

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Trần Thị Đoan T, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường L, phường H, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 139/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/9/2015 thì ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Đoan T là vợ chồng hợp pháp và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Đoan T; về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Đoan T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

Về hôn nhân: Ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Đoan T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Đoan T phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Đoan T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001497 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự; Lưu: VP, hồ sơ;
- UBND Phường 2, quận Tân Bình (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH 139, quyền số 01, ngày 11/9/2015).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhoán